

Biểu 4

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2021
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Gia Lai)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế dự kiến	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020		Kế hoạch năm 2021 đợt 3				Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			
						Tổng số	Thanh toán nợ XDCB						Thu hồi các khoản vốn ứng trước			
																Tổng số
1	2	3	4	5	6	7	8	11	12	17	18	19	20	21	22	
	TỔNG SỐ									263,000	263,000	-	-			
A	Vốn chuẩn bị đầu tư									19,920	19,920	-	-		Chi tiết phụ lục 2 kèm theo	
B	Vốn thực hiện dự án									243,080	243,080	-	-			
I	Các hoạt động kinh tế									243,080	243,080	-	-			
I.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi									14,940	14,940	-	-			
(1)	Dự án khởi công mới năm 2021									14,940	14,940	-	-			
1	Các dự án Bảo vệ và phát triển rừng	Gia Lai	Trồng rừng sản xuất theo QĐ 38/2016/QĐ-TTg 11.000ha; trồng rừng phòng hộ 850ha; chăm sóc rừng trồng sản xuất năm 2018, 2019, năm 2020: 5.736ha; chăm sóc rừng trồng giai đoạn 2021-2024; làm đường lâm sinh 100km; hỗ trợ cấp chứng chỉ rừng bền vững 10.736ha	2021-2024	314/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 496/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	424,000	127,000			14,940	14,940			Sở NNPTNT	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định	
I.2	Giao thông									228,140	228,140	-	-			
(1)	Các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2021									31,940	31,940	-	-			
1	Đường liên huyện từ xã Thành An (An Khê) đến xã Kon Bla và Đăk Hlơ (KBang)	An Khê, Kbang	L=14,26km; BTXM toàn tuyến, hệ thống thoát nước	2016-2020	986/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	80,000	80,000	72,000	71,650	8,000	8,000			BQL các DA ĐTXD	Kế hoạch năm 2021 đợt 1 đã giao 350 triệu đồng; UBND tỉnh điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn và thời gian thực hiện	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế dự kiến	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020		Kế hoạch năm 2021 đợt 3				Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			
						Tổng số	Trong đó: NSTW						Tổng số			Thu hồi các khoản vốn ứng trước
2	Đường nối Quốc lộ 25 đến đường Tỉnh 666 (Đoạn từ Trụ sở UBND xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện đến Tỉnh lộ 666), tỉnh Gia Lai	Phú Thiện	L=16,579km đường cấp IV miền núi; hệ thống thoát nước (cầu, cống)	2016-2020	991/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	80,000	80,000	68,285	67,935	1,455	1,455			UBND huyện Phú Thiện	Kế hoạch năm 2021 đợt 1 đã giao 4,065 tỷ đồng; UBND tỉnh điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn và thời gian thực hiện	
3	Đường liên xã Ia Krêl-Ia Kla huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đức Cơ	Đường cấp IV, L=10,04km, hệ thống thoát nước và các hạng mục phụ	2017-2021	850/QĐ-UBND ngày 15/9/2017	80,000	80,000	34,796	34,796	7,204	7,204			UBND huyện Đức Cơ	Kế hoạch năm 2021 đợt 1 đã giao 38 tỷ đồng	
4	Tuyến giao thông biên giới cấp bách huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đức Cơ	L=21,5Km đường cấp V miền núi	2020-2022	688/QĐ-UBND ngày 29/7/2020	140,000	140,000	14,000	14,000	15,281	15,281			BQL các DA ĐTXD	Kế hoạch năm 2021 đợt 1, đợt 2 đã giao 63 tỷ đồng; UBND tỉnh điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn của dự án	
(2)	Dự án khởi công mới năm 2021									196,200	196,200	-	-			
1	Cầu qua sông Ayun vào xã Ia Yeng (từ quốc lộ 25 đi xã Ia Yeng)	Phú Thiện	Tổng chiều dài tuyến khoảng 3,17Km trong đó cầu qua sông Ayun dài 177,3m, bề rộng cầu 8m	2019-2021	1032/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	90,000	81,000			35,000	35,000			BQL các DA ĐTXD	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 theo đúng quy định; UBND tỉnh điều chỉnh nguồn vốn đầu tư và thời gian thực hiện	
2	Đường Hoàng Sa nối dài (đoạn nối từ đường Trường Chinh đến đường Nguyễn Chí Thanh), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	Chiều dài tuyến L=6,618Km	2019-2021	1031/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	146,000	131,400			1,200	1,200			UBND thành phố Pleiku	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 theo đúng quy định; Hiện nay UBND thành phố Pleiku báo cáo chưa giải phóng mặt bằng nên chi đề xuất bố trí vốn lập thiết kế bản vẽ thi công; UBND tỉnh điều chỉnh nguồn vốn đầu tư và thời gian thực hiện	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế dự kiến	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020		Kế hoạch năm 2021 đợt 3				Chủ đầu tư	Ghi chú		
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				
						Tổng số	Trong đó:										
							Tổng số						Thu hồi các khoản vốn ứng trước			Thanh toán nợ XDCB	
3	Đường Nguyễn Chí Thanh (đoạn từ Trường Chinh đến đường Lê Duẩn), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	Tổng chiều dài tuyến khoảng 6,17km; đoạn Km0 - Km240 thảm bê tông nhựa mặt đường 7m, hệ thống thoát nước; đoạn Km0=240 - Km6+170: CGXD 30m, mặt đường bê tông nhựa 21m, dải phân cách 3m, vỉa hè 2x3=6m, hệ thống thoát nước, các hạng mục phụ	2021-2023	330/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 480/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	185,000	185,000			60,000	60,000			BQL các DA ĐTXD	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
4	Nâng cấp, cải tạo đường Tỉnh 663, tỉnh Gia Lai	Chư Prông	Đoạn Km0+00 - Km13+700: Bn=9m; Bm=6m; mặt đường bê tông nhựa; Đoạn Km33+200-Km47+050: Bn=7,5m; Bm=5,5m; mặt đường bê tông xi măng	2021-2023	315/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 478/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	150,000	150,000			50,000	50,000			BQL các DA ĐTXD	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		
5	Nâng cấp, cải tạo đường Tỉnh 664 (đoạn Km0 - Km15+350m), tỉnh Gia Lai	Pleiku, Ia Grai	a. Thảm bê tông nhựa tăng cường và bổ sung các hạng mục phụ đoạn tuyến Km0-Km2+200m. b. Nâng cấp, cải tạo đoạn Km2+200-Km15+350m đạt cấp III theo TCVN 4054-2005: Bn=12m; Bm=11m; mặt đường bê tông nhựa; cầu, cống thoát nước bê tông cốt thép vĩnh cửu	2021-2023	316/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 479/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	150,000	150,000			50,000	50,000			BQL các DA ĐTXD	Chủ đầu tư hoàn trả vốn ứng theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 theo đúng quy định		